TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.
2. Ông Lê Chánh Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2025, Thông báo mở lại phiên tòa số: 451/TB-TA ngày 30/6/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 13/TB-TA ngày 21/7/2025 giữa các đương sự:

* Nguyễn đơn: Bà **Võ Thị Phương L**, sinh năm 1981. Địa chỉ thường trú: số 117D khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ – Nay là số 117D khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: số c đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Nay là số a đường Trần Phú, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1980. Địa chỉ thường trú: số 117D khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ – Nay là số b khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Phương L trình bày:*

Trước đây chúng tôi qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn số: 142 vào ngày 22/9/2005 tại UBND phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ – Nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, gần đây quan điểm hôn nhân cũng như các vấn đề khác bất đồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Hiện nay, mặc dù đã cố hàn gắn nhưng tình trạng không được cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa.

Do đó, bà Võ Thị Phương L khởi kiện yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: xin được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là: Huỳnh Phương Anh (nữ), sinh ngày 28/12/2005. Hiện cháu Phương Anh đã trưởng thành nên không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

** Bị đơn ông Huỳnh Minh T trình bày:* Vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Võ Thị Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Minh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Bị đơn có nơi cư trú tại số 117D khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ – Này là số 117D khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ – Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục*: Bị đơn ông Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và ông Huỳnh Minh T không có yêu cầu phản tố. Tòa án áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Võ Thị Phương L:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

22/9/2005, số 142/2005. quyển số: 01 tại Ủy Ban Nhân Dân phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ – Nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và không thể hàn gắn. Do đó, bà Lam xin ly hôn với ông Trí.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không hiểu nhau. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không trực tiếp đến Tòa để tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên bà Lam tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Lam vẫn kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 01 con chung tên: Huỳnh Phương Anh (nữ), sinh ngày 28/12/2005. Hiện cháu Phương Anh đã trưởng thành nên không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Huỳnh Minh T không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí*: Bà Võ Thị Phương L phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Phương L. Bà Võ Thị Phương L được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

2. *Về con chung*: Thời gian chung sống đã có 01 đứa con tên: Huỳnh Phương Anh (nữ), sinh ngày 28/12/2005. Hiện cháu Phương Anh đã trưởng thành nên không yêu cầu Quý Tòa giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Huỳnh Minh T không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị Phương L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000080 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ – Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 2 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Bình (Nay là UBND phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ, số 142/2005, ngày 22/9/2005)
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Loan